

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2026

Về việc: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà và bà Phùng Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2026/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1994; Căn cước công dân số 0371940036xx cấp ngày 09/05/2021; Địa chỉ cư trú: xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1999; Căn cước công dân số 0370990019xx cấp ngày 12/02/2023; Địa chỉ cư trú: xóm G Tây, xã B, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H có kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/06/2025 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nay là xã K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh H ở xóm G Tây, xã B. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 2 tháng thì vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, ngoài ra anh H ghen tuông vô cớ, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Khoảng tháng 8/2025, vợ chồng chị lại thuê trọ trên phường N, tại đây vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, anh H đánh đập chị. Cuối tháng 11/2025, chị và anh H lại về xóm G Tây, xã B sinh sống thì anh H lại tiếp tục đánh đập chị. Tháng 12/2025, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở xóm C, xã K sinh sống và từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị có một con riêng là Phạm Hải A1, sinh ngày 30/10/2013, hiện cháu A1 đang ở với chị; nay ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 24/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Kim A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau ngày vào ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình(cũ). Trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên dẫn đến vợ chồng có cãi chửi nhau; trong lúc cãi chửi nhau anh có tát chị A một vài lần. Tháng 12/2025, chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xóm C, xã K, tỉnh Ninh Bình ở còn anh vẫn sinh sống tại xóm G Tây, xã B. Anh và chị A cũng đã sống ly thân từ tháng 12/2025 cho đến nay. Nay chị A xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị A không có con con chung.

Về con riêng: Chị A có một con riêng là cháu Phạm Hải A1, sinh ngày 30/10/2013, hiện nay cháu A1 đang ở với chị A. Nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2026 tại Ủy ban nhân dân xã K đã cung cấp như sau: Chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A và anh H không ở xóm C, xã K mà sinh sống cùng với bố mẹ chồng tại xã B, tỉnh Ninh Bình, nên vợ chồng chị A có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được. Khoảng tháng 12/2025, chị A lại về nhà bố mẹ đẻ của chị tại xóm C, xã K ở; sau khi chị A về trên này thì anh H lên trên nhà yêu cầu chị A về xã B ở, nhưng chị A không về, nên anh H đã có hành vi gây mất trật tự; chị A gọi điện thoại báo cho Công an xã K biết sự việc. Sau khi nhận được tin của chị A, Công an xã K và trưởng thôn đến nhà mẹ đẻ của chị A để giải quyết và yêu cầu anh H lên trụ sở Công an xã K làm việc, nhưng anh H trình bày “Anh không gây rối mà chỉ yêu cầu chị A về nhà”, nên Công an xã K không lập biên bản xử lý hành vi hành chính mà chỉ nhắc nhở anh H. Tại buổi làm việc với anh H thì chị A cũng trình bày quá trình chung sống anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị A, nên chị A đã phải bỏ về nhà bố mẹ của chị ở từ khoảng tháng 12/2025 cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Hiện nay chị A vẫn sinh sống tại xóm C, xã K; anh H đang sinh sống ở xã B, tỉnh Ninh Bình; chị A và anh H không có con chung. Nay chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2026 tại Ủy ban nhân dân xã B cung cấp như sau: Sau khi kết hôn vợ chồng chị A và anh Hậu sinh S tại nhà bố mẹ đẻ của anh H ở xóm G Tây, xã B. Quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên dẫn đến vợ chồng có xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Khoảng cuối năm 2025, chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xóm C, xã K; còn anh H vẫn sinh sống tại xóm G Tây, xã B; vợ chồng không có con chung, hiện đang sống ly thân mỗi người một nơi. Nay chị A xin ly hôn anh H, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ, thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A, xử cho chị Nguyễn Kim A được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

Về con riêng: Chị Nguyễn Kim A có một con riêng là cháu Phạm Hải A1, sinh ngày 30/10/2013, hiện cháu A1 đang ở với chị A. Khi ly hôn chị A và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Kim A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H, địa chỉ tại xóm G Tây, xã B, tỉnh Ninh Bình; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Kim A có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y (nay là xã K, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 10/6/2025. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn; các bên thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, luôn nghi ngờ không tin tưởng nhau, dẫn đến vợ chồng đánh cãi chửi nhau và đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến đời sống vợ chồng. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H; anh H không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được căn cứ và không có biện pháp khắc phục hàn gắn vợ chồng. Căn cứ vào các tài liệu do các đương sự xuất trình cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quan hệ hôn nhân giữa chị A với anh H đã không cùng chung sống, yêu thương chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng xúc phạm nhau và làm tổn hại đến sức khỏe của nhau trong thời gian dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A xin ly hôn anh Trần Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung, con riêng: Chị A và anh H đều xác định vợ chồng không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

Chị A có một con riêng là cháu Phạm Hải A1, sinh ngày 30/10/2013, hiện đang ở với chị; nay ly hôn chị A và anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị A và anh H không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim A và cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim A với anh Trần Văn H.

2. Về con chung, con riêng: chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Kim A đã nộp theo biên lai số 0000730 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm chị Nguyễn Kim A và anh Trần Văn H đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Hữu Ý

